| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 180/2024/DS-ST
Ngày 17-12-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ca Kiều Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Dư Thị Út

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 419/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 189/2024/QĐ-ST ngày 29/11/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông **Phạm Thanh D**, sinh ngày 17/12/1980

Địa chỉ: Khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

*Bị đơn*: Ông **Sơn Thanh N,** sinh ngày 19/01/2005

Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2024 và bản tự khai ngày 31/10/2024 nguyên đơn ông Phạm Thanh D trình bày:* Năm 2023, ông Sơn Thanh N làm thuê tại trại tôm gần nhà ông D thuộc khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, thấy hoàn cảnh ông N khó khăn nên ông D tạo điều kiện cho ông N mua thiếu nợ hàng tạp hoá phục vụ nhu cầu ăn uống như: nước giải khát, đồ ăn vặt, bia…và cho mượn tiền xài, tổng cộng ông N nợ số tiền 3.529.000 đồng. Sau đó, ông N không chịu trả số tiền nợ trên nên ông D có yêu cầu Tổ hoà giải ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu hoà giải tranh chấp số tiền nợ trên, tại buổi hoà giải ông D và ông N thống nhất số tiền nợ là 3.500.000 đồng, ông N mỗi tháng trả cho ông D 500.000 đồng, trả cho đến khi hết số tiền nợ, ông N đã trả được 03 lần với số tiền 1.400.000 đồng, số tiền còn lại

2.100.000 đồng ông N không tiếp tục trả. Vì vậy, ông D khởi kiện yêu cầu ông N phải trả số tiền còn nợ là 2.100.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của toà án như Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Sơn Thanh N, nhưng ông N đều vắng tại các buổi làm việc mà không rõ lý do. Do đó, Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông N.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chua chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ mua tạp hoá là 2.100.000 đồng và tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 16/9/2024 của nguyên đơn có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" và bị đơn ông Sơn Thanh N cư trú tại: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn ông Phạm Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Sơn Thanh N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Phạm Thanh D yêu cầu bị đơn ông Sơn Thanh N trả số tiền nợ mua hàng hoá là 2.100.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, ông D có cung cấp chứng cứ là Biên bản hoà giải tranh chấp tiền mua tạp hoá thiếu ngày 08/9/2023 và 02 tờ biên nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án ông N không đến toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại Biên bản sự việc ngày 01/11/2024, ông Thạch Sà R

– Nguyên Trưởng BND ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là bí thư ấp B) xác nhận là người chủ trì phiên hoà giải tranh chấp nợ mua bán tạp hoá giữa ông Phạm Thanh D và ông Sơn Thanh N vào ngày 08/9/2023, tại buổi hoà giải ông N thừa nhận còn nợ ông D số tiền 3.500.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, Biên bản hoà giải ngày 08/9/2023 và Biên bản làm việc ngày 01/11/2024 có cơ sở xác định việc giao dịch mua bán tạp hoá giữa ông D và ông Nghĩa L có xảy ra trên thực tế và ông N thừa nhận còn nợ ông D số tiền 3.500.000 đồng, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D xác định ông N đã trả cho ông D số tiền 1.400.000 đồng nên chỉ yêu cầu ông N tiếp tục trả số tiền còn nợ là 2.100.000 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc ông N có trách nhiệm thanh toán cho ông D số tiền mua tạm hoá còn nợ là 2.100.000 đồng, ông D không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn ông N có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ mua tạp hoá là 2.100.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 300.000 đồng. Ông D không phải chịu án phí, ông D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003128 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được hoàn lại toàn bộ.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các điều 430, 431 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh D đối với ông Sơn Thanh N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tạp hoá.

Buộc ông Sơn Thanh N có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh D số tiền nợ mua tạp hoá là 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Sơn Thanh N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu khi án có hiệu lực pháp luật.

**3.** Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thõa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**4.** Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ca Kiều Nguyệt**